

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2024/HS-PT

Ngày : 22 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền;

Ông Bùi Minh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Bảo Hằng – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 46/2024/TLPT-HS ngày 16 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn N do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2024/HS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn N; tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 27/6/1995; N1 sinh: huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKKHKT: TDP 9, thị trấn X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; CCCD số: 042095008748, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; con ông Nguyễn Quang N2 và bà Ngô Thị C; vợ Hoàng Thị T và 02 con lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 03/11/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” tại bản án số 40/2014/HS-ST, hiện nay đã được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2023 đến ngày 27/12/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 9 năm 2023, khi đang đi làm tại Công ty cổ phần N5, đóng tại thị trấn X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Văn N gặp và hỏi Đặng Văn N3: Anh có pháo không, em mua 10 hộp. N3 trả lời: Có, để anh hỏi đã. Sau khi về nhà, N3 đã dùng máy điện thoại di động của mình đăng nhập vào tài khoản mạng xã hội Facebook tên “Trọng Nghĩa” do N3 lập và sử dụng, lướt tìm trang bán pháo trên Facebook thì thấy trang mạng tên “Đồ chơi tết 2024” có đăng tin bán pháo hoa nổ. Sau đó N3 đã nhắn tin hỏi và đặt mua 10 hộp pháo hoa nổ loại 36 quả và 02 hộp pháo hoa nổ loại 49 quả, trang mạng tên “Đồ chơi tết 2024” đồng ý bán và hai bên thống nhất giá cần thanh toán để mua số pháo trên là 8.700.000 đồng.

Khoảng một tuần sau, có một người gọi điện qua Facebook cho Đặng Văn N3 và hẹn N3 20 giờ ra khu vực đường Q gần bãi tập kết cát thuộc thôn E, xã X, huyện N để nhận pháo. Đúng thời gian trên, N3 đi bộ đến điểm hẹn thì gặp một người đàn ông lái xe ô tô tải đang đỗ bên lề đường (không nhớ nhãn hiệu, biển kiểm soát của xe), người này nói với N3 đưa tiền đã thỏa thuận mua pháo, N3 đưa cho người này 8.700.000 đồng. Sau khi nhận tiền, người đàn ông chỉ vào một bao tải đang để bên lề đường và nói: Pháo đây, rồi điều khiển xe đi. N3 đi lại mở bao tải ra xem thấy bên trong có 12 hộp pháo hoa nổ (gồm 10 hộp pháo hoa nổ loại 36 quả và 02 hộp pháo hoa nổ loại 49 quả) nên đưa về nhà. Khi về đến nhà, N3 mở bao tải ra lấy 02 hộp pháo nổ loại 36 quả cất trong tủ phía sau phòng bếp, mục đích sau này nếu có ai hỏi mua thì sẽ bán để kiếm lời. Số pháo còn lại N3 để trong bao tải buộc lại và để ở bậc thềm trước nhà. Sau đó, N3 gọi điện thoại thông báo cho N biết đã có pháo và nói N chuyển khoản số tiền 8.700.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của N3, còn pháo thì sáng ngày hôm sau khi đi làm N3 sẽ đưa cho N. Nghe N3 nói vậy, N sử dụng điện thoại đăng nhập vào tài khoản của mình trong ứng dụng M của Ngân hàng Q để chuyển số tiền 8.700.000 đồng cho N3. Sáng ngày hôm sau khi đi làm, N3 thuê xe taxi (không nhớ biển kiểm soát) chở bao tải chứa 10 hộp pháo đến đường tránh Quốc lộ A gần khu vực chân cầu vượt B thuộc địa phận thị trấn X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh và để bao tải chứa pháo bên lề đường rồi gọi điện thoại cho N đến lấy pháo về. Sau đó, N đã đi bộ đến khu vực nói trên và lấy bao tải đựng pháo đưa về nhà cất giấu trên gác lửng.

Ngày 16 tháng 9 năm 2023, trong lúc đi uống rượu tại thị trấn X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh, Hoàng Anh T1, sinh năm 1989, trú tại thôn S, xã Đ, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh gặp và hỏi Nguyễn Văn N: Có pháo không, bán cho anh ba hộp pháo hoa nổ loại 36 quả, để anh nổ đám cưới, N đồng ý bán nhưng chưa thống nhất giá. Ngày 18/9/2023, N mang ba hộp pháo hoa nổ loại 36 quả đến nhà đưa cho T1 nhưng chưa lấy tiền. Số pháo này, T1 đã sử dụng đốt nổ hết trong dịp tổ chức đám cưới của mình. Khoảng đầu tháng 10/2023, Ngụy Khắc T2, sinh năm 1995, trú tại thôn G, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh đi đá bóng gặp và hỏi Nguyễn Văn

N: Có pháo không, bán cho hai hộp pháo hoa nổ loại 36 quả để nổ đám cưới, N đồng ý bán với giá mỗi hộp 800.000 đồng. Một ngày sau, T2 đến nhà đưa cho N 1.600.000 đồng và lấy hai hộp pháo đưa về nhà. Đến ngày tổ chức đám cưới của mình, T2 đã lấy một hộp pháo ra sử dụng, còn một hộp pháo, T2 cất dấu trong tủ quần áo nhà mình. Khoảng đầu tháng 10/2023, khi đi uống rượu tại khu đô thị X, huyện N, Hà Tĩnh, Nguyễn Văn N gặp hai người có tên là T3 và L (chỉ biết tên không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể của hai người này ở đâu). Trong quá trình uống rượu, T3 và L hỏi mua hai hộp pháo hoa nổ loại 36 quả, N đồng ý bán với giá mỗi hộp 800.000 đồng. Sau đó, N đã đi về nhà lấy hai hộp pháo hoa nổ loại 36 quả đưa cho T3, L và lấy từ hai người này số tiền 1.600.000 đồng.

Số pháo còn lại Nguyễn Văn N vẫn cất dấu trên gác lửng ở trong nhà mình. Đến ngày 21/12/2023, do lo sợ bị Công an phát hiện việc tàng trữ pháo nên N lấy ba hộp pháo còn lại mang đi tìm chỗ cất dấu. Khi N đang cầm pháo đi trên đường thuộc tổ dân phố I, thị trấn X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ tại Nguyên 01 khối hộp kích thước (15x15x10) cm, bên ngoài dán giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, bên trong có 36 ống hình trụ được liên kết nhau bằng dây nối; 02 khối hộp kích thước (18x18x10) cm, bên ngoài dán giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, bên trong có 49 ống hình trụ được liên kết nhau bằng dây nối và đưa N về trụ sở Công an làm việc. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện N tiến hành khám xét thu giữ tại chỗ ở của N3 02 khối hộp kích thước (15x15x10) cm, bên ngoài dán giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, bên trong có 36 ống hình trụ được liên kết nhau bằng dây nối; thu giữ tại chỗ ở của T2 01 khối hộp kích thước (15x15x12,5) cm, bên ngoài dán giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, bên trong có 36 ống hình trụ được liên kết nhau bằng dây nối.

Đến ngày 23/12/2023 Nguyễn Văn N và Đặng Văn N3 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận giám định số 41/KL-KTHS ngày 26/12/2023 đối với 03 khối pháo thu giữ của Nguyễn Văn N, kết luận:

01 khối hộp kích thước (15x15x10) cm, bên ngoài dán giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, bên trong có 36 ống hình trụ được liên kết nhau bằng dây nối gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), có khối lượng là: 1,24kg.

02 khối hộp kích thước (18x18x10) cm, bên ngoài dán giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, bên trong có 49 ống hình trụ được liên kết nhau bằng dây nối gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), có khối lượng là: 3,42kg.

Tại kết luận giám định số 42/ KL-KTHS ngày 26/12/2023 đối với 01 khối pháo thu giữ của Ngụy Khắc T2, kết luận: 01 khối hộp kích thước (15x15x12,5) cm, bên ngoài dán giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, bên trong có 36 ống hình trụ được liên kết nhau bằng dây nối gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc

tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), có khối lượng là 1,57kg.

Tổng khối lượng pháo nổ mà Đặng Văn N3 đã mua nhằm mục đích bán kiếm lời bị thu giữ là 8,53kg và tổng khối lượng pháo nổ của Nguyễn Văn N mua nhằm mục đích bán kiếm lời bị thu giữ là 6,23kg.

Ngoài ra, còn có một số pháo nổ Đặng Văn N3 bán cho Nguyễn Văn N, sau đó N bán lại cho các đối tượng khác, gồm: Hoàng Anh T1 03 hộp pháo loại 36 quả; Ngụy Khắc T2 01 hộp pháo loại 36 quả; 02 người có tên T3, L 02 hộp pháo loại 36 quả. Do T1 và T2 đã sử dụng đốt nổ trong dịp tổ chức đám cưới, còn T3, L không xác định lai lịch, địa chỉ nên không thu giữ được để xác định khối lượng pháo và xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

[1]. *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn N3 và Nguyễn Văn N phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

[2]. *Về điều luật áp dụng và mức hình phạt chính:*

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Văn N3.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điểm đ khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

Xử phạt Đặng Văn N3 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Đặng Văn N3 phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Đặng Văn N3 cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt Nguyễn Văn N 12 (Mười hai) tháng tù nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/12/2023 đến ngày 27/12/2023. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam để thi hành án

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn N kháng cáo xin được hưởng

án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: các bị cáo kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án. Xét thấy, cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá, áp dụng đầy đủ, đúng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, quyết định xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 12 tháng tù. Đây là mức hình phạt tương xứng với tính chất, hậu quả và hành vi phạm tội của các bị cáo, có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Giai đoạn phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, có xác nhận của địa phương và các giấy khen lao động tiên tiến trong quá trình công tác, được nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua năm 2015. Mặt khác, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thể hiện rõ thái độ ăn năn hối cải. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo N ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt có điều kiện dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Các phân quyết định của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Với những lý lẽ phân tích trên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N; sửa Bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điểm đ khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn N, Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N 12 (Mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, về tội “Buôn bán hàng cấm”.

Giao bị cáo N cho Ủy ban nhân dân thị trấn X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo để giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Nguyên k nhận thực hiện hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; cùng các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng đầu tháng 9/2023, sau khi trao đổi, thống nhất bán cho Nguyễn Văn N 10 hộp pháo nổ, Đặng Văn N3 đã lên mạng xã hội Facebook đặt mua của trang mạng có tên “Đồ chơi tết 2024” 12 hộp pháo nổ với giá 8.700.000 đồng, trong đó có 10 hộp pháo nổ loại 36 quả và 02 hộp pháo nổ loại 49 quả. Sau đó, N3 lấy 02 hộp pháo nổ loại 36 quả cất dấu trong tủ phía sau phòng bếp để bán kiểm lời, số pháo còn lại N3 bán cho N với giá 8.700.000 đồng. Sau khi mua, N đã bán cho Hoàng Anh T1 03 hộp pháo nổ loại 36 quả (chưa thống nhất giá bán và chưa lấy tiền); bán cho N4 Khắc Thuận 02 hộp pháo nổ loại 36 quả với giá 1.600.000 đồng và bán cho hai người có tên T3, L (không rõ lai lịch, địa chỉ) 02 hộp pháo nổ loại 36 quả với giá 1.600.000 đồng. Số pháo còn lại, gồm 02 hộp pháo nổ loại 49 quả và 01 hộp pháo nổ loại 36 quả, ngày 21/12/2023, trong lúc N mang đi tìm nơi cất dấu thì bị lực lượng Công an Công an huyện N phát hiện, thu giữ.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử các bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là trụ cột trong gia đình, có 2 con nhỏ (con 4 tuổi và 06 tháng tuổi), mẹ thường xuyên đau ốm, bản thân bị cáo có nhiều thành tích trong công tác sản xuất trong công ty. Năm 2015, bị cáo được Tổng công ty H trao tặng danh hiệu “chiến sỹ thi đua”. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã nộp số tiền 3.200.000 đồng là tiền do phạm tội mà có (biên lai thu số 0007202 ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân) theo quyết định của bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa, bị cáo thể hiện rõ thái độ ăn năn hối cải, do đó Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật là có căn cứ.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N. Sửa bản án sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 13/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điểm đ khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng được tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo N cho Ủy ban nhân dân thị trấn X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn N có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo N.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Về biện pháp tư pháp: bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp số tiền 3.200.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước. (được khấu trừ vào số tiền 3.200.000 đồng bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 0007202 ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân)

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND huyện Nghi Xuân;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan điều tra huyện Nghi Xuân ;
- Chi cục THADS huyện Nghi Xuân ;
- Bị cáo;
- PV 06;
- Sở Tư pháp;
- Lưu.

Trần Thị Thu Hiền

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Đức Quang Trịnh Thị Thiện

Nguyễn Hà Ngân

